

YÊU CẦU BÁO GIÁ

Kính gửi: Các nhà cung cấp dịch vụ tại Việt Nam

Phòng Y tế huyện Thạch Thắt có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu “Mua sắm bổ sung trang thiết bị trạm y tế các xã nông thôn mới nâng cao, kiểu mẫu giai đoạn 2021-2025” với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

- Đơn vị yêu cầu báo giá: Phòng Y tế huyện Thạch Thắt
 - Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá: Bà Hoàng Thị Ngọc Lan – Chuyên viên, điện thoại: 0978081291, hoanglan.tet@gmail.com.
 - Cách thức tiếp nhận báo giá:
 - Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Phòng Y tế huyện Thạch Thắt (khuôn viên UBND huyện Thạch Thắt) số 202 đường 419, thị trấn Liên Quan, Thạch Thắt, Hà Nội.
 - Nhận qua email: hoanglan.tet@gmail.com
 - Thời gian tiếp nhận báo giá: Từ 08h00 ngày 03 tháng 10 năm 2023 đến 17h00 ngày 13 tháng 10 năm 2023.
- Các báo giá nhận được sau thời điểm trên sẽ không được xem xét.
- Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày 12 tháng 10 năm 2023.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

1. Danh mục thiết bị y tế

STT	Danh mục	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Số lượng	Đơn vị tính
1	Máy tạo oxy	Mô tả cụ thể tại mục 1 Phụ lục Bảng mô tả đính kèm	7	Máy
2	Bộ ghế khám và điều trị Tai - Mũi	Mô tả cụ thể tại mục 1 Phụ lục Bảng mô tả đính kèm	11	Bộ

	- Hạng			
3	Nồi hấp tiệt trùng các loại	Mô tả cụ thể tại mục 1 Phụ lục Bảng mô tả đính kèm	5	Chiếc
4	Máy châm cứu	Mô tả cụ thể tại mục 1 Phụ lục Bảng mô tả đính kèm	8	Chiếc

2. Địa điểm cung cấp, lắp đặt; các yêu cầu về vận chuyển, cung cấp, lắp đặt, bảo quản thiết bị y tế: Tại các trạm y tế xã, thị trấn trên địa bàn huyện Thạch Thất.

Yêu cầu: Sản phẩm nguyên đai, nguyên kiện. Nhà thầu cung cấp chịu toàn bộ chi phí vận chuyển, bảo quản, xếp dỡ, lắp đặt, bảo hành và hướng dẫn sử dụng thiết bị và các chi phí khác có liên quan.

3. Thời gian giao hàng dự kiến:

- Thời gian giao hàng dự kiến: Trong vòng 30 ngày sau khi ký hợp đồng

4. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng:

- Tạm ứng: Không tạm ứng

- Thời gian thanh toán: Trong vòng 90 ngày kể từ ngày thiết bị được bàn giao đưa vào sử dụng và hai bên tiến hành nghiệm thu, thanh lý hợp đồng và chủ đầu tư nhận được đầy đủ các chứng từ theo quy định.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT.



Vương Thị Ngọc Diên

PHỤ LỤC

Bảng mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật

(Kèm theo yêu cầu báo giá số: 01 ngày 03 tháng 10 năm 2023 của Phòng Y tế
huyện Thạch Thất)

1 MÁY TẠO OXY

1.1. Cấu hình cung cấp

Máy tạo oxy 10 lít: 01 chiếc

1.2. Tính năng kỹ thuật

Lưu lượng dòng chảy: 0,5-10L/phút

Nồng độ oxy 93% ($\pm 3\%$)

Áp suất đầu ra: 6-10psi (0,04-0,07mpa) tùy chọn 10-30psi

Mức độ âm thanh: $\leq 50\text{dB}$

Trọng lượng: 27kg

Năng lượng tiêu thụ $\leq 880\text{W}$

Tần số đầu vào: 50Hz; 60Hz

Điện áp: điện áp xoay chiều $230\text{V} \pm 10\%$; điện áp xoay chiều $110\text{V} \pm 10\%$

Hệ thống cảnh báo:

+ Báo mất điện

+ Báo động áp suất cao và thấp

+ báo động nồng độ oxy thấp khi độ tinh khiết của oxy $\geq 82\%$ hiển thị ánh sáng xanh,
khi độ tinh khiết oxy $\leq 82\%$ đèn đỏ sáng hiển thị độ tinh khiết thấp

Với nồng độ oxy y tế trên 90%, hiệu quả điều trị tốt hơn cho bệnh nhân sơ phổi

Công nghệ làm mát cải tiến đảm bảo hoạt động 24/7/365

Bình tạo độ ẩm có giá trị giảm áp 6 PSI, an toàn và thoải mái hơn

Bốn bánh xe linh hoạt, có 2 phanh hãm, dễ dàng di chuyển hay đặt ở mọi hướng an toàn
và tiết kiệm hơn

Các chức năng vận hành đơn giản và màn hình LCD dễ đọc

Kết nối với HFNC, cung cấp oxy với nồng độ cao ổn định, dễ chịu hơn

Kết nối với HBOC giúp tăng SPO2 của bệnh nhân càng nhanh chóng và hiệu quả

2. BỘ GHÉ KHÁM VÀ ĐIỀU TRỊ TẠI MŨI HỌNG

2.1. Cấu hình cung cấp

2.1.1. Bàn khám điều trị tại mũi họng: 01 chiếc, bao gồm:

Hệ thống hút dịch (01 máy bơm, 01 đầu hút, bình chứa dịch, chỉnh áp...)

Khoang đựng cụ inox 304: 290x392x60mm có nắp trượt

Ngăn kéo (290 x 300 x 70)mm

Hộc đựng dụng cụ bần + hộp nhựa có nắp

Xô rác inox đóng mở bằng chân

Ngăn để găng tay, hộp giấy có khe lấy nhanh

Bàn phím điều khiển kết nối ghế (Lên/xuống/ngà/gập/reset)

Lọ đựng chai muối, lọ rửa tay, Lidocain, lọ đựng dung dịch chống mờ

Lọ đựng tăm bông inox, đèn lưỡi

Ống ngậm optic

Cột + Tay treo đèn khám

2.1.2. Ghế khám và điều trị tai mũi họng: 01 chiếc

2.2. Tính năng kỹ thuật

2.2.1. Bàn khám điều trị tại mũi họng

Quản lý nhiều hơn dụng cụ khám một cách ngăn nắp, khoa học.

Ống ngậm khử khuẩn bảo quản Optic thuận lợi.

Bàn làm việc kính không dính hóa chất dễ lau chùi

Ngăn ngậm dụng cụ bảo tiện lợi vệ sinh có nắp đậy

Đầu hút dịch tự động, vừa cỡ tay tương thích các ống hút & rửa sẵn có trên thị trường.

Máy bơm loại không dầu - không cần bảo dưỡng.

Hệ thống hoạt động độc lập hoặc tích hợp với máy nội soi.

Thông số kỹ thuật:

Nguồn điện : AC220V/50Hz

Motor hút dịch : 100L/p tại 680mm Hg

Bình chứa dịch : 2500ml

Bộ lọc khuẩn : Có

Trọng lượng bàn tiêu chuẩn : 54Kg

Kích thước (rộng - cao - sâu): 690 x 800 x 520 mm

2.2.2. Ghế khám và điều trị tai mũi họng

Ghế khám được điều khiển bằng hệ thống Moto. Có thể kết nối và điều khiển bằng chân và tay hết sức tiện dụng.

Ghế có thể nâng lên hạ xuống, ngả gập thông qua hệ thống điều khiển điện tử.

Phần tựa đầu dành cho bệnh nhân bằng nhôm đúc sơn tĩnh điện, bọc giả da, có thể điều chỉnh linh hoạt.

Ghế có thể điều chỉnh độ cao, độ nghiêng, vị trí, phù hợp với mọi yêu cầu làm phẫu thuật hay điều trị.

Các tựa tay có thể điều chỉnh góc quay linh hoạt 90^0 .

Bệ ghế làm bằng thép sơn tĩnh điện, dễ làm sạch

* Thông số kỹ thuật:

Nguồn điện: AC 220V/50 Hz

Công suất tiêu thụ: 360 W

Tải trọng: 350kg

Tốc lên xuống: 5mm/s ~ 18mm/s

Phần ngòai: (430x450)mm

Tựa lưng: (430x540)mm

Phần đầu: (200x120)mm

Kích thước tổng thể ngả: (1750x 450)mm

Trọng lượng: ~ 96 kg

Góc ngả-gập: $85^0 \sim 180^0$

Khoảng chuyển động: 220mm.

Vị trí ngồi thấp nhất: 520mm $\pm$ 5mm

Vị trí ngồi cao nhất: 740mm $\pm$ 5mm

Góc xoay ghế: 360⁰

Góc xoay để tay: 90⁰

Đế chân mặt cao su có thể gấp gọn 90⁰

Điều khiển điện tử: Lên-xuống-ngả-gập-Reset về vị trí ban đầu.

Điều khiển cơ học: Tựa đầu, để tay, xoay đế, đế chân

Chân đế: ϕ 580mm

Chất liệu ốp ghế: Nhựa ABS

Chất liệu bọc da: PU

3. NỘI HẤP TIỆT TRÙNG

3.1. Cấu hình cung cấp

Máy chính: 01 bộ

Giò đựng phụ kiện: 02 chiếc

Van an toàn dự trữ: 01 cái

Sách hướng dẫn sử dụng: 01 bộ

3.2. Tính năng kỹ thuật

Loại nồi hấp đứng, có thể hẹn giờ và có chu trình làm ẩm

Tiệt trùng bằng hơi nước. Có hệ thống xả khép kín. Di chuyển bằng bánh xe.

Nồi hấp được điều khiển bằng công nghệ vi xử lý.

Dung tích: 53lít

Nhiệt độ tiệt trùng: 105°C - 132°C

Hiển thị nhiệt độ: bằng số (digital), điều khiển vi xử lý

Dải hiển thị nhiệt độ: -15°C đến 180°C

Áp suất làm việc cực đại: 216kPa

Dải hiển thị áp suất: 0 – 400kPa

Hiển thị áp suất: bằng đồng hồ (analog)

Công suất tạo nhiệt: 2kW

Hiển thị thời gian: bằng số, điều khiển vi xử lý

- Thời gian hiển thị:

+ khoảng từ 1- 240 phút hoặc liên tục với chế độ khử trùng;

+ khoảng từ 1- 240 phút chế độ khử trùng/ 8h với chế độ làm ẩm

+ khoảng từ 1 - 8h với chế độ tạo nhiệt

Dải cài đặt bộ định thời gian bắt đầu: khoảng từ 1 - 99h cho mỗi chế độ

Chức năng bộ nhớ: có cài đặt nhiệt độ và thời gian cho mỗi chế độ

Có các chức năng an toàn sau:

+ Van an toàn

+ Bảo vệ quá nhiệt bên trong buồng hấp

+ Bảo vệ quá nhiệt vách ngoài buồng hấp

+ Bảo vệ quá áp suất

+ Bảo vệ ngắt kết nối cảm biến nhiệt độ

+ Bảo vệ làm nóng khi không có đồ cần hấp trong buồng

- + Bộ ngắt rò điện
- Thiết bị chống sự cố bao gồm:
- + Phát hiện mức nước thấp
- + Phát hiện đóng/ mở van xả
- + Phát hiện đóng/ mở nắp buồng hấp
- + Phát hiện chưa tiết trùng đủ
- Vật liệu buồng hấp: thép không gỉ SUS304

4 MÁY ĐIỆN CHÂM

4.1. Cấu hình cung cấp

Máy chính: 01 chiếc
Giắc nguồn: 01 chiếc
Dây cắm đứng 01 sợi (kết hợp miếng dán)
Miếng dán màu trắng 01cặp
Dây kẹp : 05 sợi (kết hợp đầu kẹp)
Bút dò huyết: 01 cái
Sách hướng dẫn: 01 quyển.

4.2. Tính năng kỹ thuật

Máy điện châm: điện trị liệu xung có thể tạo ra năm loại dạng sóng: sóng liên tục, sóng không liên tục, sóng nén, sóng dao động và sóng bắt đầu / dừng.
Tần số xung của sóng cơ bản là từ 1,2Hz đến 55Hz và độ rộng của nó là 0,6ms.
Nguồn chính một pha 220 V / 50Hz hoặc pin 9V bên trong
Công suất phát: dưới 20 VA.
Sáu kênh đầu ra, kích thích 12 huyết cùng lúc
Cường độ xung điều chỉnh
Chức năng cài đặt thời gian: Phạm vi thời gian là từ 0 ~ 60 phút + 10%
Kích thước: 220 x 170 x 75 mm;
Trọng lượng: 2 kg